TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 31/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thủy** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hoàng Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh T** (tên gọi khác: **T A**), sinh năm 1987 tại huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố L B, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lệ Th; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị H đã ly hôn; Con: 01 người sinh năm 2010 sống với mẹ;

Tiền án, tiền sự: Có ba tiền án 1/. Ngày 11/01/2011 bị Tòa án huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2012

2/. Ngày 03/4/2013 bị Tòa án tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm phạt 04 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày

20/02/2016.

3/. Ngày 30/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù giam về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trương Ngọc H**, sinh năm 1975 (có mặt). Địa chỉ: Tổ 5, khu phố X, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/10/2017, Đặng Minh T đi bộ dọc theo tuyến kênh Hà Tiên – Rạch Giá để tìm tài sản trộm cắp, trên đường đi đến tổ 11 khu phố X, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang, T phát hiện vỏ máy của anh Trương Ngọc H đang neo đậu dưới sông không có người trông giữ nên T đã lén lút mở dây vỏ bơi đi một đoạn khoảng 100m, sau đó nổ máy điều khiển đến huyện T, thành phố Cần Thơ để tìm nơi tiêu thụ. Trong thời gian chưa tiêu thụ được tài sản, T tiếp tục dùng vỏ máy thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, thành phố Cần Thơ thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) vỏ composite hiệu Phúc Vinh, màu trắng xanh, vỏ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy chạy vỏ, loại máy xe 3L78, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bình ắc quy hiệu GS, loại 12V-100AH, đã qua sử dụng. Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu.

Theo bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương kết luận:

- 01 (một) vỏ composite hiệu Phúc Vinh, màu trắng xanh, vỏ cũ đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000đ;

- 01 (một) máy chạy vỏ, loại máy xe 3L78, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, có giá trị 13.000.000đ;

- 01 (một) bình ắc quy hiệu GS, loại 12V-100AH, đã qua sử dụng, có giá trị 700.000đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 23/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương truy tố bị cáo Đặng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đặng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử mức án từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không xét. Án phí hình sự bị cáo phải chịu 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đặng Minh T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm vỏ máy composite có gắn 01 máy xe 3L78 và 01 bình ắc quy hiệu GS của anh Trương Ngọc H đang neo đậu tại nhà thuộc tổ 11 khu phố X, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang đem đến huyện T, thành phố Cần Thơ tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản theo kết luận thẩm định giá là 23.700.000đ.

Tại tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời khai người bị hại và vật chứng có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận Đặng Minh T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng lợi dụng đêm khuya không người trông giữ đã lén lút lấy cắp tài sản của anh H có giá trị 23.700.000đ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhân thân bị cáo đã có ba tiền án về tội này chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội chưa gây thiệt hại, nên áp dụng h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tang vật của vụ án đã giao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

1/. Tuyên bố bị cáo **Đặng Minh T** (tên gọi khác **T A**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T – 04 (bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt chấp hành án.

2/. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về tang vật của vụ án đã giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không xem xét.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Minh T (T A) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Như Tám